

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG & PHỤ CẤP
Tháng 9 năm 2025
Khối: TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ và PC trách nhiệm KT, TNVK	Tổng tiền lương + phụ cấp tính đóng BHXH+YT	Các khoản khấu trừ lương		Tiền lương + phụ cấp còn lại	Phụ cấp		Tổng tiền lương và phụ cấp, trợ cấp Còn được nhận	Ghi chú
							8% BHXH	1,5% BHYT		Phụ cấp công vụ	PC khác		
A	B	C	D	(1)	(2)	(3)=[(1)+(2)]* MLCS	(4)=(3)*8%	(5)=(3)*1,5%	(6)=(3)-(4)-(5)	(7)=(3)*25%	(8)	(9)=(6)+(7)	E
I	Trung tâm Phục vụ HCC			18,96	0,20	44.834.400	3.586.752	672.516	40.575.132	11.208.600	0	51.783.732	
1	Võ Thị Ngọc Xuyên	PGD.TTHCC	01 003	3,33	0,20	8.260.200	660.816	123.903	7.475.481	2.065.050	0,00	9.540.531	
2	Bùi Một	CV	01 003	4,65		10.881.000	870.480	163.215	9.847.305	2.720.250	0	12.567.555	
3	Ngô Văn Lam	CV	01 003	3,99		9.336.600	746.928	140.049	8.449.623	2.334.150	0	10.783.773	
4	Lê Thanh Triệu	CV	01 003	3,33		7.792.200	623.376	116.883	7.051.941	1.948.050	0	8.999.991	
5	Trần Thị Tuyết Trinh	CV	01 003	3,66		8.564.400	685.152	128.466	7.750.782	2.141.100	0	9.891.882	
	Cộng			18,96	0,20	44.834.400	3.586.752	672.516	40.575.132	11.208.600	0	51.783.732	

(Bảng chữ: Năm mươi một triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng).

TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

[Signature]

Huỳnh Thị Như Bích

Xã Nguyễn Nghiêm, ngày 03 tháng 9 năm 2025



Phan Tiến Định